

Chương trình khoa học công nghệ cấp nhà nước kx.06
Văn hoá, văn minh vì sự phát triển và tiến bộ xã hội

Đề tài KX06.07

VĂN HỌC VỚI CÔNG CUỘC
ĐỔI MỚI CỦA ĐẤT NƯỚC

(Chuyên đề tổng hợp)

Cơ quan chủ trì: Trung tâm KHXH và NVQG
Chủ nhiệm đề tài: GS. Phong Lê

2874

Bản trung

VĂN HỌC VỚI CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI CỦA ĐẤT NƯỚC

Chuyên đề tổng hợp

Lời đầu

Tr.1

I

TỔNG QUAN NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐỔI MỚI VĂN HỌC

3

II

VĂN HỌC VIỆT NAM TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI VÀ ĐỔI MỚI VĂN HỌC

- Bản chất của Đổi mới văn học. 40
- Về khu vực văn học Việt Nam hải ngoại sau 1975. 61
- Vấn đề Chủ nghĩa Hiện thực xã hội chủ nghĩa trong văn học Việt Nam 66

III

GLA O LUU, TIẾP NHẬN VÀ KINH NGHIỆM

- Một số vấn đề lý luận và sáng tác văn nghệ ở Trung Quốc trong thời kỳ
Cải cách và Mở cửa. 85
- Văn học Nga - Xô viết - Cái nhìn mới. 104
- Văn học Phương Tây - Thương mại văn chương và Văn chương
thương mại. 134
- Phê bình văn học Pháp và Đổi mới văn học ở Việt Nam. 149

IV

MỘT VÀI KIẾN NGHỊ

158

LỜI ĐẦU

Công cuộc Đổi mới văn học nằm trong sự nghiệp Đổi mới đất nước được khởi động từ Đại hội VI của Đảng cộng sản Việt Nam, năm 1986. Việc từ bỏ mô hình cũ về Chủ nghĩa xã hội đã tan vỡ và việc xác định định hướng xã hội chủ nghĩa cho sự phát triển của đất nước hôm nay đang mở ra một biên độ khá rộng rãi cho mọi suy nghĩ, tìm tòi, trong đó công tác lý luận nói chung và lý luận văn học, nghệ thuật nói riêng đang đứng trước những thử thách gay gắt, có lẽ hơn bất cứ thời kỳ nào trước đây.

Hãy thử nhìn lại các sinh hoạt chính trị và học thuật đã diễn ra trước sau Đại hội VI và chuẩn bị cho Đại hội VII của Đảng cộng sản Việt Nam, đặc biệt là việc xây dựng hai văn bản *Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội* và *Chiến lược kinh tế xã hội* mới thấy công sức và trí tuệ của toàn Đảng và toàn Dân bỏ ra là lớn biết chừng nào!

Từ tâm vĩ mô ấy mà nhìn thì dường như mọi vấn đề đặt ra ở thời điểm hôm nay còn đang tiếp tục được tìm kiếm. Mọi vấn đề dường như chưa dễ và cũng không thể có ngay kết luận. Đời sống văn học ngót mười năm qua, trong khí hậu chung đó, chưa lúc nào hết các ý kiến khác nhau, chưa lúc nào ngừng tranh cãi. Do vậy mà việc triển khai đề tài Đổi mới văn học trên hai năm qua cũng không thể là ngoại lệ. Nó chỉ mong là một tiếng nói trong nhiều tiếng nói góp vào việc nhìn nhận một thực trạng rõ ràng là hết sức bế bộn, bao gồm một phần cái đã qua, và một phần nào đó, cái đang tới, với nhiều khả năng, nhiều phương án.

Hơn nửa thế kỷ qua công tác lý luận vốn là phần công việc rất được Đảng và Nhà nước coi trọng với chức năng soi đường cho thực tiễn. Sự tan vỡ của Liên xô và phe xã hội chủ nghĩa tuy là bất ngờ, nhưng lại có tính tất yếu buộc chúng ta phải đặt lại hàng loạt vấn đề lý luận. Và chính kinh nghiệm về

sự tan vỡ đó đã cho ta thấy quả không có con đường nào khác cho sự tháo gỡ và phát triển công tác lý luận bằng sự huy động tất cả trí tuệ chung và bằng sự độc lập suy nghĩ riêng, bằng phát huy tự do, dân chủ trong tranh luận.

Cuối cùng lý luận có thể đóng vai trò quan trọng như ta mong muốn, nhưng cũng có thể là không. Thực tiễn vốn cứng đầu và dường như có lôgic của nó. Những độ chênh, những so lệch với thực tiễn, những sai lạc có thể diễn ra trong lý luận, như đã từng diễn ra, kể cả ở tầm vĩ mô, thực tiễn sẽ lại có vai trò điều chỉnh của nó để bớt những đường vòng và xích gần hơn đến chân lý.

Tháng 9 - 1994

I

TỔNG QUAN
NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐỔI MỚI VĂN HỌC

TỔNG QUAN

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐỔI MỚI VĂN HỌC

I.

1. Đời sống văn hoá, văn học nghệ thuật Việt Nam trong thời kỳ Đổi mới bắt đầu từ Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra đã ngót mười năm. Những chu kỳ trên dưới mười năm trong lịch sử thế kỷ XX thường tạo những bước ngoặt. Trong đời sống chính trị, xã hội, văn hoá, ba thập niên đầu thế kỷ là sự luân lưu, chuyển giao vai trò lịch sử từ tầng lớp văn thân, sỹ phu chịu ảnh hưởng Tân thư sang các tầng lớp trí thức kết hợp Nho học - Tây học, rồi chuyển sang thế hệ thuần Tây học. Trọn vẹn thập niên 30 đến nửa đầu 40, trong đời sống chính trị là sự chuyển giao dần quyền lãnh đạo cách mạng cho những người mác xít và cộng sản và trong đời sống văn hoá, trước nhu cầu canh tân, phát triển văn chương, học thuật đã diễn ra cả một cuộc cách mạng sôi nổi với gia tốc lịch sử trên khắp các lĩnh vực thơ ca, văn xuôi, sân khấu, dịch thuật, khảo cứu, lý luận, phê bình... Một cuộc cách mạng cơ bản làm định hình và ổn định toàn bộ các khuôn hình thể loại cho suốt cả thế kỷ. Mười năm cuộc kháng chiến chống Pháp, tính từ sau 1945, làm chuyển động và tạo dựng một nền văn nghệ dân tộc - hiện thực - nhân dân, với mục tiêu xây dựng một nền văn nghệ nhân dân. Mười năm hoàn thiện phương án xây dựng chủ nghĩa xã hội trên miền Bắc và thiết lập một chế độ thân Mỹ diệt Cộng ở miền Nam, tính từ sau 1954, tạo nên tình thế cùng tồn tại hai nền văn hoá, văn học khác nhau, có mặt đối lập nhau. Mười năm chiến tranh ác liệt trên cả hai miền đất nước trong thế lưỡng cực của thế giới, và cuộc chiến nóng và lạnh giữa hai phe, tính từ sau 1965, gắn với một nền văn học trong chiến tranh và phục vụ cho chiến tranh. Mười năm đất nước thống nhất, tính từ sau 1975, với những khó khăn và trì trệ trong một mô hình bao cấp về chủ nghĩa xã hội. Rồi ngót mười năm Đổi mới trong tình thế phe xã hội chủ nghĩa tan vỡ, đất nước dần dần thoát ra khỏi tình thế khủng hoảng và cô lập với khu vực và nhân loại.

Tổng gộp lại cả thế kỷ XX - đó là một thế kỷ cực kỳ sôi động trong những biến thiên, những đổi thay và kiếm tìm. Thế nhưng có một điều, cũng phải đến cuối thế kỷ mới, thật sự hiện rõ, là sự gặp gỡ giữa hai mục tiêu :

Canh tân và Đổi mới ở hai đầu thế kỷ. Sự gặp gỡ đó nói một điều thật sâu xa, bên bí, nằm trong mạch sâu những nhu cầu bức xúc của dân tộc : đó là nhu cầu phát triển và giao lưu ; muốn phát triển phải có giao lưu (thoát ra khỏi tình thế cô lập, phong bế); và muốn giao lưu (hoà nhập) thì dân tộc phải phát triển.

Hai nhu cầu này diễn ra đồng thời, như là tiền đề của nhau và xuất hiện ngay từ đầu thế kỷ. Tiếp đó dân tộc đã phải mất ngót bốn mươi năm dồn sức vào công cuộc giải phóng đất nước ra khỏi ách thực dân và giành phần thắng trong hai cuộc chiến tranh. Phải sau khi sự nghiệp giải phóng và thống nhất đất nước hoàn thành thì nhu cầu phát triển mới thật sự nổi lên như một nhiệm vụ bức thiết và bao trùm. Một sự phát triển toàn diện từ chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, văn học - nghệ thuật... Một nhu cầu phát triển nhằm đưa dân tộc hoà nhập vào thế giới, đưa đời sống kinh tế, văn hoá, tinh thần của nhân dân lên một tầng cao mới, không phải chỉ trong đối sánh với quá khứ mà chính là trong đối sánh với khu vực và nhân loại.

2. Ngót mười năm sự nghiệp Đổi mới ghi nhận những đổi thay rất đáng kể. Nói đáng kể vì những biến đổi nó gây nên không mang tính chất tiệm tiến, mà chuyển sang một chất lượng mới trên mọi phương diện của đề tài và chủ đề, của chất liệu, giọng điệu... Vì các hiện tượng văn học so với trước là thật sự phong phú, phức tạp, thường gây nên những phản ứng khác nhau, trái ngược nhau. Vì tác động của văn học vào đời sống tinh thần của xã hội là nhiều dạng và có những mặt thật quyết liệt. Vì sự giao lưu văn học trong và ngoài đang theo hướng mở và các mối quan hệ giữa người viết và người đọc (thuộc nhiều tầng lớp) là nhiều chiều và phức tạp hơn.

Những kết quả Đổi mới văn học trước hết là hệ quả của những chuyển động trong đời sống kinh tế, chính trị. Sự phát triển của nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, và sự chấp nhận hoạt động của thị trường theo quy luật cạnh tranh; sự mở rộng các mối giao lưu với khu vực và thế giới; sự mở rộng nền dân chủ theo định hướng xã hội chủ nghĩa; sự theo đuổi mục tiêu ổn định về chính trị... đó là các tiền đề có tầm bao quát chi phối mọi mặt hoạt động của đời sống xã hội. Câu trả lời cho các vấn đề ở tầm bao quát này khách quan sẽ là định hướng chung cho sự phát triển văn hoá, văn học - nghệ thuật.

Mặt khác, tự bản thân văn học - nghệ thuật cũng có những nhu cầu của chính bản thân nó, cũng có những quy luật nội tại riêng, cũng tự chuyển động và biến đổi trong tương quan với kinh tế, chính trị. Văn học đã chuyển sang một giai đoạn mới, mang một chất lượng mới theo tôi trên cơ sở một cảm hứng mới về sự thật; trên một quan niệm nghệ thuật mới về con người; trên sự mở rộng những đặc trưng và thiên chức của văn chương; trên sự gắn bó tự nguyện và khăng khít hơn với các nhu cầu của công chúng thật sự mở rộng và thay đổi; trên ý thức về những tìm tòi trong phong cách; và trên những kết quả của giao lưu có chiều mở để chuyển sang một trạng thái mới phong phú và đa dạng.

3. Đánh giá công cuộc Đổi mới văn học rõ ràng là vấn đề không đơn giản. Nó không tách rời sự đánh giá mọi mặt hoạt động khác trong cả một sự nghiệp chung.

Lý luận bao quát về chủ nghĩa xã hội đang có khó khăn, nhiều mặt phải nhận thức lại. Lý luận bộ phận về văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa cũng không thể không có lúng túng trên không ít vấn đề cơ bản.

Dễ dàng thấy sự hưởng ứng từ hai phía của công chúng đối với các sáng tác gọi là "có vấn đề" hôm nay : khen và chê, đồng tình và phản đối; nhiều luồng dư luận không chỉ khác nhau mà còn ngược nhau. Kể cả các giải thưởng được trao bởi các Ban giám khảo hoặc các Hội nghề nghiệp. Nếu ta chấp nhận có tự do sáng tác thì cũng có tự do phê bình trong một đời sống văn học còn đầy trăn trở, còn đang đi tìm một hướng mở trong cái định hướng bao quát chung là chủ nghĩa xã hội, không theo mô hình của tư duy cũ.

Nếu như thực trạng chung được phác họa như trên là được chấp nhận, hoặc tạm có thể chấp nhận thì việc đánh giá đời sống văn học hôm nay rất cần một thái độ bình tĩnh, để vừa có thể thấy hết mặt chủ yếu là các giá trị mới mà nó đã mang lại, vừa có thái độ bao dung trước những mặt yếu kém hoặc sai lệch, khó tránh diễn ra khi đời sống đang chuyển đổi.

Đánh giá tình hình văn học hôm nay cũng không thể tách rời với nhận thức về cái hôm qua. Nếu văn học hôm nay là một bức tranh phức tạp, một bảng vẽ nhiều màu trong đó vừa có hai mặt sáng tối, có những giá trị mới và

có những phản giá trị thì việc nhìn lại hôm qua cần trên quan điểm lịch sử để khẳng định các thành tựu, nhưng cũng không thể không thấy có những mặt hạn chế, sai lầm. Có một thời như thế không, là vấn đề đặt ra trong một cuộc tranh luận diễn ra gần đây. Chiến tranh là một tình thế bắt buộc của lịch sử. Chiến tranh khơi động và nâng cao chủ nghĩa anh hùng của dân tộc trong văn thơ, nhưng chiến tranh cũng hạn chế nhiều mặt phát triển của đời sống văn học. Người làm lý luận và văn học sử khi trở lại một thời đã qua cần phải ghi nhận tất cả mọi mặt của nó, có mặt thành tựu và có cả những hạn chế để dựng lại cho thật trung thực và sáng rõ bức tranh lịch sử.

II.

4. Đổi mới trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội là cơ sở cho đổi mới trong văn học. Cơ sở ấy trước hết thông qua những nhân tố tinh thần mà tác động vào văn học. Điều kiện tinh thần để văn học tác động ngược lại kinh tế, chính trị, xã hội là sự tự do sáng tạo có khởi điểm từ nhu cầu "cởi trói" năm 1987 - một nhu cầu trở nên bức xúc, và mở rộng. Yêu cầu tự do sáng tạo, tưởng như là lẽ đương nhiên trong nhiều chục năm qua, tưởng như không còn vấn đề gì mắc mớ, bỗng nổi lên như một nhu cầu, và cho thấy, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa như trước đây vẫn còn có vấn đề. Những nguyên tắc lãnh đạo và quản lý của Đảng và Nhà nước đã dẫn dắt văn nghệ sĩ qua hai cuộc kháng chiến tạo nên những thành tựu lớn trong văn học; nhưng vẫn còn có mặt chật chội và những ràng buộc đến từ nhiều phía; không chỉ ở tầng trên mà cả trong tâm thế tiếp nhận của công chúng và ngay nơi bản thân người viết, khiến cho sự sáng tạo trên mọi lĩnh vực văn học, nghệ thuật là chưa thể đạt được đầy đủ các mục tiêu lớn, như được nêu lên qua các Báo cáo tổng kết và các kỳ Đại hội của giới nghề nghiệp.

Một nền văn học lớn - một nền văn học phản ánh cái vĩ đại của một dân tộc đang vươn lên, của những con người đã thực sự được tự do thoát khỏi mọi áp bức bóc lột, nền văn học ấy ai mà không ao ước, và lúc nào mà chúng ta không ao ước! Và tự do, không khí tự do sáng tạo xem ra là điều kiện cần thiết để thực hiện sự ao ước đó. Thế nhưng tự do cũng lại là vấn đề không thể đòi hỏi và thẩm định một cách siêu hình, cô lập với bối cảnh. Tự do gắn với tất yếu, là tất yếu được nhận thức. Tự do đi kèm với trách nhiệm. Do vậy mà những gì công cuộc Đổi mới văn học đã mang lại được là đi trên hai đường ray ấy. Sự mở rộng và có phần thoáng dãn hơn trong đề tài, những cách thức quản lý có phần cởi mở hơn trước; ý thức tôn trọng các chủ thể sáng tạo với

những chủ kiến riêng, tiếng nói riêng..., và mặt đối diện, về phía người viết, là ý thức nghệ sĩ không đối lập với trách nhiệm công dân, không đặt mình ra ngoài tình thế chung của đất nước, của nhân dân.

Tự do sáng tạo trong văn học vốn là câu chuyện thường xuyên được đặt ra, nhưng lại có khía cạnh mới trong hoàn cảnh hôm nay. Thoát khỏi thế phẳng lặng nhất trí trên văn học miền Bắc và tình thế lộn xộn của văn học ở các đô thị miền Nam những năm 1954- 1975, văn học trong giao điểm những năm 80 và 90 đang đi vào một thời kỳ bế bộn, phức tạp trước yêu cầu đi tìm những cách thức tiếp cận mới, không theo các khuôn hình cũ, rõ ràng là dấu hiệu của sự phát triển, nhưng là phát triển trên cả hai mặt tốt- xấu, hay- dở... Nói sự phát triển là bao hàm nhiều hiện trạng, nhiều khả năng, tức là nói con người vẫn luôn luôn đứng trước các thử thách, nhưng đây là thách thức lớn, và đây có cái dở, cái giả, cái mất, thì cái Được vẫn là cơ bản,

Những đối sánh mới của văn học, trước yêu cầu phát triển trong hoàn cảnh giao lưu và hoà nhập vào một thế giới rộng lớn, cũng là cơ sở thúc đẩy sự phát triển chung của văn học. Những giao lưu và hoà nhập đã có tác động mạnh mẽ vào diện mạo văn chương ở giai đoạn mới này. Nó giúp cho nhìn lại mình để bớt những nhận định chủ quan và đơn giản. Và quan trọng hơn, nó giúp vào một định hướng chung : không cô lập với thế giới, nhưng cũng không đánh mất bản thân trong sự hoà tan vào thế giới!

5. Sự nhấn mạnh chức năng giáo dục của văn học trong nhiều chục năm qua lẽ tự nhiên gắn bó với sự quan tâm trước hết vào nội dung tư tưởng của tác phẩm. Nội dung và hình thức, tư tưởng và nghệ thuật, chất liệu và giọng điệu... đó là những vế gắn bó hữu cơ tạo thành chỉnh thể tác phẩm. Và ở những đỉnh cao văn chương- đó là một sự kết hợp trọn vẹn đến mức có thể nói như là kết quả của một sự tư tưởng hoá nghệ thuật và nghệ thuật hoá tư tưởng. Nhưng đỉnh cao lại thường là hiếm hoi. Sự tồn tại của văn học trong tổng thể và trên mặt bằng chung là đóng góp của số đông, của nhiều người, nhiều thế hệ nhà văn. Ở mặt bằng chung, một sự kết hợp viên mãn giữa nội dung và hình thức là khó thực hiện. Nội dung nào hình thức ấy, cố nhiên là điều thường tình, chỉ có sự viên mãn trong kết hợp ở đỉnh cao mới là điều khó thực hiện. Do vậy mà thường xuyên có sự so lệch. Sự quan tâm đến nội dung, đối tượng, đề tài..., nói cách khác sự quan tâm đến câu hỏi "Viết cái gì?" bao